TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2024.
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bời**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Bích H** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1106/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tường V** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Tổ B, Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Lại Hợp V1** - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ B, Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Tường V trình bày: Bà V và ông Lại Hợp V1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N năm 2020. Trong quá trình chung sống, ông V1 không chịu đi làm, không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha. Vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được do ông V1 thường xuyên chửi bới, xúc phạm gia đình bà V, có những hành động bạo lực với vợ con. Từ tháng 5/2023, ông bà đã sống ly thân nhau nên nay bà V yêu cầu ly hôn với ông V1.

- Về con chung: Bà V, ông V1 có 01 con chung là Lại Khánh V2, sinh ngày 29/7/2020. Bà V đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Lại Hợp V1 mặc dù đã được Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng ông V1 không đến Tòa làm việc theo giấy triệu tập nên Tòa án không lấy được lời khai của ông V1, không hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn với ông Lại Hợp V1; giao con chung Lại Khánh V2, sinh ngày 29/7/2020 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết; các đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Tường V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lại Hợp V1 nên tranh chấp giữa bà V và ông V1 là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Bị đơn ông Lại Hợp V1 có đăng ký thường trú và đang sinh sống tại tổ B, Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của nhân dân thành phố N.

[1.3]. Về sự có mặt của đương sự:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tường V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lại Hợp V1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông V1.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V xác định, bà và ông Lại Hợp V1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 99 ngày 13/8/2022, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà V cho rằng, quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông V1 không làm tròn trách nhiệm của một người chồng, người cha, thường xuyên có những hành động bạo lực với bà V và con gái, xúc phạm gia đình bà V làm cho tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc. Bà V, ông V1 đã sống ly thân từ tháng 5/2023. Bà V xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông V1. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông V1 không đến Tòa để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa cho thấy, ông V1 đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà V. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông V1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà V là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà V được ly hôn ông V1.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tường V, ông Lại Hợp V1 có một con chung là Lại Khánh V2 sinh ngày 29/7/2020. Bà V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu ông V1 cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, ông V1 hoàn toàn không hợp tác, không có ý kiến về việc nuôi con; cháu V2 là con gái, hiện còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà V, giao cho bà V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lại Khánh V2 sinh ngày 29/7/2020. Tạm thời ông V1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tường V xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tường V được ly hôn ông Lại Hợp V1.

2. Về con chung: Giao con chung giao con chung Lại Khánh V2 sinh ngày 29/7/2020 cho bà Nguyễn Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Ông Lại Hợp V1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà V không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000317 ngày 01 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- *TAND T. Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang,*
T. Khánh Hòa (số 99, ngày 13/8/2020);
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên